

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **382/2022/HSPT**
Ngày 22 tháng 9 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Kiều Lương

Các thẩm phán: Bà Phan Thị Thu Hương

Bà ông Dương Lê Bửu Thiện

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Anh Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Mỹ Ngọc- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 283/2022/TLPT-HS ngày 02 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn N, do có kháng cáo của bị cáo và của đại diện người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 76/2022/HSST ngày 09/06/2022 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 347/2022/QĐXXPT-HS ngày 08/9/2022

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên bị cáo: **Nguyễn Văn N**; sinh năm 1972, tại B.

Nơi cư trú: Khu phố 4, phường Ph, thành phố Ph, tỉnh B; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 11/12; Dân Tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn V (chết) và con bà Nguyễn Thị H; có vợ: Lê Thị Hồng Nh; Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2014;

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại.

- Bị hại: Bị hại: Ông Đặng Xuân H1, sinh năm: 1938 (đã chết)

- Người đại diện hợp pháp của ông Đặng Xuân H1:

1. Bà Lê Thị Ng, sinh năm: 1940

Địa chỉ: ấp V, xã X, huyện X, tỉnh Đ

2. Anh Đặng Xuân H, sinh năm: 1970

Địa chỉ: ấp V, xã X, huyện X, tỉnh Đ

3. anh Đặng Xuân H2, sinh năm 1973

Địa chỉ: ấp V, xã X, huyện X, tỉnh Đ

4. Chị Đặng Thị H1, sinh năm: 1985

Địa chỉ: ấp V, xã X, huyện X, tỉnh Đ.

5. Chị Đặng Thị H, sinh năm: 1969.

Địa chỉ: ấp V, xã X, huyện X, tỉnh Đ.

- *Đại diện theo ủy quyền của chị Đặng Thị H, anh Đặng Xuân H2, chị Đặng Thị H1: Anh Đặng Xuân H, sinh năm: 1970*

Địa chỉ: ấp V, xã X, huyện X, tỉnh Đ

(Bị cáo có mặt, đại diện bị hại có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính

Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 24/4/2021, bị cáo Nguyễn Văn N (có giấy phép lái xe hạng A1, C theo quy định) điều khiển xe ô tô biển số 60C-356.94 lưu thông trên đường Quốc lộ 1A theo hướng thành phố Hồ Chí Minh đi tỉnh Bình Thuận. Khi đi đến Km 1799+100m Quốc lộ 1A, thuộc ấp V, xã X, huyện X, tỉnh Đ, bị cáo quan sát thấy cùng chiều phía trước có 01 xe ô tô loại bán tải (không rõ biển số) đi chậm nên đã điều khiển xe ô tô biển số 60C-356.94 vượt trái xe ô tô loại bán tải trên qua làn đường xe cơ giới bên trái theo hướng thành phố Hồ Chí Minh đi Bình Thuận thì xảy ra va chạm với ông Đặng Xuân H1 đang đi bộ từ bên phải sang bên trái đường theo hướng thành phố Hồ Chí Minh đi Bình Thuận, gây tai nạn giao thông. Hậu quả ông Đặng Xuân H1 bị thương nặng và chết trên đường đi cấp cứu.

2. Kết luận giám định

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 911/KLGD-PC09 ngày 26/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận nguyên nhân tử vong của nạn nhân Đặng Xuân H1: Chấn thương ngực kín gây xương sườn, dập rách phổi, rách gốc tĩnh mạch/gãy xương hàm.

3. *Kết quả khám nghiệm hiện trường:* Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông tại Km 1799+100m Quốc lộ 1A, thuộc ấp V, xã X, huyện X, tỉnh Đ là đoạn đường thẳng, thảm nhựa bằng phẳng, không có chướng ngại vật, không có dải phân cách, mặt đường rộng 12m, ở chính giữa có vạch sơn vàng không liên tục (vạch tim đường) chia hai chiều xe chạy ngược chiều nhau, mỗi phần đường

rộng 6m được chia thành hai làn đường xe cơ giới rộng 3,5m và làn đường xe thô sơ rộng 2,5m. Quá trình khám nghiệm hiện trường chọn hướng lưu thông thành phố Hồ Chí Minh đi Bình Thuận làm chuẩn được mô tả như sau:

- Xe ô tô biển số 60C-356.94 dừng sau tai nạn, đầu xe hướng đi tỉnh Bình Thuận, đuôi xe hướng đi thành phố Hồ Chí Minh, trục bánh xe trước bên phải cách vạch chuẩn 0,2m và cách điểm mốc về hướng đi thành phố Hồ Chí Minh là 5,1m; hai bánh xe sau bên phải cách vạch chuẩn 0,4m.

- 01 (một) dấu vết phanh của bánh xe sau bên phải xe ô tô biển số 60C-356.94, dài 18,8m, đầu vết phanh nằm ở hướng đi thành phố Hồ Chí Minh so với vị trí xe ô tô nêu trên dừng, cách vạch chuẩn 0,6m; đuôi vết phanh tại vị trí bánh xe sau bên phải ô tô nêu trên.

- Cách trục bánh trước bên trái của xe ô tô biển số 60C-356.94 hướng về Bình Thuận 5,1m là trụ Km 1799+100m Quốc lộ 1A, thuộc ấp V, xã X, huyện X, tỉnh Đ được chọn làm mốc hiện trường vụ tai nạn giao thông.

- Kết quả khám phương tiện: Khám xe ô tô biển số 60C-356.94, nhãn hiệu THACO, loại tải có mui, màu xanh.

Góc bên trái, dưới cửa kính chắn gió phía trước cabin xe bị bể nứt phạm vi 58cm x 58cm, tâm cách 150cm, cách mép bên trái xe ô tô 15cm; khu vực ốp đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu xin đường bên trái, phía trước vỏ xe ô tô, phía trên cách đèn chiếu sáng, tín hiệu bị nứt bể, gãy cong vênh, móp méo chiều hướng từ trước ra sau, phạm vi 34cm x 31cm, tâm dấu vết cách đất 92cm, cách mép bên trái xe ô tô 17cm, bị đẩy từ trước ra sau 9cm so với vị trí ban đầu.

- Kết quả xác minh giấy phép lái xe: Nguyễn Văn N có giấy phép lái xe hạng A1, C, số 600967000169 do Sở giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 05/04/2020, có giá trị đến ngày 05/04/2025 là giấy phép lái xe hợp lệ.

4. Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn:

- Ông Đặng Xuân H1 trong ngưỡng cho phép.

- Nguyễn Văn N có nồng độ 04mg/dl.

- Vị trí điểm đụng:

- Điểm đụng giữa phương tiện với nạn nhân: Phần đầu bên trái xe ô tô biển số 60C-356.94 va chạm cơ thể nạn nhân Đặng Xuân H1.

- Điểm đụng trên đường: Trên làn đường dành cho xe cơ giới bên trái theo hướng thành phố H đi B, thể hiện qua vết phanh xe ô tô cách tim đường 60cm và vị trí dừng sau tai nạn của xe ô tô.

5. Vật chứng vụ án:

- 01 xe ô tô biển số 60C-356.94.

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, C, số 600967000169 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Thuận cấp ngày 05/4/2020 mang tên Nguyễn Văn N.

6. Quyết định của cấp sơ thẩm

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 76/2022/HS-ST ngày 09-6-2022 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, đã quyết định như sau:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn N **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí hình sự sơ thẩm, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo của bị cáo trong vụ án.

7. Kháng Cáo: Ngày 21/6/2022, đại diện cho bị hại là anh Đặng Xuân H và bị cáo Nguyễn Văn N có đơn kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

8. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:

Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn N về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, không nặng như nội dung kháng cáo của các bị cáo đã nêu.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không cung cấp được tình tiết nào mới để cho Hội đồng xét xử xem xét, do đó không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên nội dung án sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo cung cấp xác nhận hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình và các giấy tờ chứng minh gia đình bị cáo có công với cách mạng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N và của đại diện hợp pháp cho người bị hại làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung của bản án sơ thẩm đã nêu. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, theo quy định tại Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Mức án mà cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp với, tính chất mức độ và hành vi của bị cáo đã thực hiện.

2.1. Về áp dụng tình tiết định khung tăng nặng được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự “*Điều khiển xe trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định...*” là không chính xác bởi lẽ: Theo Giấy chứng nhận nồng độ Alcool trong máu số: 10/GCN-TTYT, ngày 10/5/2022 của Trung tâm Y tế huyện X, xác nhận kết quả xét nghiệm Alcool máu vào ngày 15/4/2022 đối với Nguyễn Văn N là 04mg/dl (bút lục số 37A). Như vậy, người điều khiển xe trên đường vi phạm hành vi này khi trong máu có nồng độ cồn lớn hơn 0 và nhỏ hơn hoặc bằng 50 miligam/100 mililit máu; hoặc khi trong hơi thở có nồng độ cồn lớn hơn 0 và nhỏ hơn hoặc bằng 0,25 miligam/1 lít khí thở. Vượt quá mức quy định mà điều luật quy định là vượt *50 miligam/100 mililit máu hoặc chưa vượt quá 0,25 miligam/1lít khí thở, nhưng bị cáo Nguyễn Văn N theo kết luật giám định có nồng độ cồn 04mg/dl máu ở dưới mức quy định.*

Tại biên bản làm việc của Cơ quan cảnh sát điều tra huyện X tại Trung tâm y tế huyện X thể hiện thể hiện nồng độ cồn trong máu từ 00mg/dl đến 50mg/dl có trong máu của của bệnh nhân được xét nghiệm nồng độ Alcool trong máu từ Trung tâm y tế huyện X, thì Trung tâm y tế huyện X không xác định được nguyên nhân do đâu mà có. Với kết quả từ 00mg/dl đến 50mg/dl là kết quả chỉ số bình thường của máy xét nghiệm tại trung tâm y tế huyện xuân Lộc cung cấp theo quy chuẩn của Bộ y tế. Không xác định được việc ăn uống thức ăn, đồ uống khác có thể tạo nên kết quả nồng độ cồn trong máu là 00mg/dl đến 50mg/dl hay không? (bút lục số 38).

Căn cứ Quyết định số: 320/QĐ-BYT ngày 23-01-2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế, về việc ban hành tài liệu “*Hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên ngành hóa sinh*”, thể hiện trị số bình thường của Ethanol trong máu là <10.9 mmol/l (tương đương <50 mg/dl).

Theo Văn bản số: 91 ngày 26-6-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai, về việc giải thích nồng độ cồn trong máu, xác định: “*Đối với một người bình thường thì chỉ số nồng độ cồn trong máu là từ 00 mg/100ml đến dưới 50 mg/100ml, nồng độ cồn này là do cơ thể tự sinh ra trong quá trình chuyển hóa, nên không cần uống rượu - bia vẫn có*”.

- Ngoài Giấy chứng nhận nồng độ Alcool trong máu số: 10/GCN-TTYT nêu trên, không có tài liệu hoặc xác minh nào khác, để xác định Nguyễn Văn N lái xe trong tình trạng có sử dụng rượu, bia.

Do đó, việc xác định bị cáo Nguyễn Văn N vi phạm khoản 8 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ và xét xử bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là không phù hợp, mà bị cáo chỉ phạm và điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự,

[3]. Về hình phạt: Trong quá trình xét xử, cấp sơ thẩm đã xác định trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, đã bồi thường toàn bộ chi phí mai táng cho bị hại và được đại diện cho bị hại bãi nại, ngoài những tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã xem xét; Trong quá trình xét xử phúc thẩm bị cáo cung cấp cho hội đồng xét xử 01 đơn xác nhận bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình, trong thời gian tại ngoại bị cáo luôn chấp hành chính sách pháp luật ở địa phương có cha là ông Nguyễn V và mẹ là bà Nguyễn Thị H đều tham gia kháng chiến chống mỹ cứu nước và được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất và hạng nhì, đại diện người bị hại kháng cáo xin hưởng án treo cho bị cáo. Đây là những tình tiết mới mà tại cấp sơ thẩm bị cáo chưa cung cấp.

Căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022, của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, ngoài ra bị cáo còn có địa chỉ rõ ràng. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú quản lý, giám sát giáo dục, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật đối với người đã biết ăn năn hối cải. Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chuyển sang hình phạt tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách buộc bị cáo chấp hành.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Kháng cáo của bị cáo và đại diện cho bị hại được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo của bị cáo Nguyễn Văn N và kháng cáo của đại diện bị hại anh. Sửa bản án sơ thẩm số 76/2022/HSST ngày 09/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, về hình phạt và áp dụng Điều luật.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn N **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách **36** (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân phường Ph, thành phố Ph, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 và khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

- Bị cáo bị xét xử về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

- Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại.
- Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc (2);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân
Lộc
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân
Lộc
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn
phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Kiều Lương